

Số: 30/HD-VKSTC

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Về việc thực hiện Quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động ngành Kiểm sát nhân dân

Việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân được thực hiện theo Quyết định số 561/QĐ-VKSTC, ngày 13/11/2019 của Viện trưởng VKSND tối cao (gọi tắt là Quy chế 561); Quy chế 561 được xây dựng trên cơ sở Luật Cán bộ, công chức năm 2008, Luật Viên chức năm 2010; các Nghị định của Chính phủ: Số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công chức trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

Tuy nhiên ngày 13/8/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 90/NĐ-CP về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thay thế Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/6/2015 về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, Nghị định 90 đã sửa đổi một số chỉ tiêu về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức. Để kịp thời áp dụng các quy định của pháp luật về đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân cho phù hợp với Nghị định 90, VKSND tối cao hướng dẫn việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động trong ngành KSND như sau:

Năm 2020, các đơn vị, VKSND các cấp tiếp tục thực hiện việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động theo Quy chế 561. Ngoài ra điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với Nghị định 90 như sau:

1. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức

1.1. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Tại điểm g khoản 1 Điều 15 Quy chế 561 quy định “Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm đảm bảo đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả”. Nay quy định “*Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm đảm bảo đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả cao, trong đó ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức*”.

- Khi đánh giá, phân loại công chức ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ **không yêu cầu tiêu chí** theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 15 Quy chế 561,



đó là “Có ít nhất 01 công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp được áp dụng có hiệu quả trong công tác của đơn vị, giữ vững bản lĩnh, vận dụng linh hoạt các biện pháp nghiệp vụ, áp dụng sáng tạo khoa học công nghệ trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được cấp có thẩm quyền công nhận”¹.

1.2. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức ở mức hoàn thành nhiệm vụ

- Tại điểm a khoản 1 Điều 17 Quy chế 561 quy định “Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm”. Nay quy định “*Hoàn thành các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm đề ra, trong đó có không quá 20% tiêu chí chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp*”.²

1.3. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức ở mức không hoàn thành nhiệm vụ

- Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Tại điểm e khoản 1 Điều 18 Quy chế 561 quy định “Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm”. Nay quy định “*Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch công tác năm đề ra chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả*”³.

2. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức

2.1. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Khi đánh giá, phân loại viên chức ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ **không yêu cầu tiêu chí** theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 20 Quy chế 561, đó là “Có ít nhất 01 công trình khoa học, đề án, đề tài hoặc sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp được áp dụng có hiệu quả trong công tác của đơn vị, giữ vững bản lĩnh, vận dụng linh hoạt các biện pháp nghiệp vụ, áp dụng sáng tạo khoa học công nghệ trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm được cấp có thẩm quyền công nhận”.

- Tại điểm a khoản 1 Điều 20 Quy chế 561 quy định “Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, hoàn thành 100% công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, vượt tiến độ, có chất lượng, hiệu quả; nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền; có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao”. Nay quy định “*Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, hoàn thành 100% công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, đảm bảo đúng tiến độ, có chất lượng, hiệu quả cao, trong đó ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức; nghiêm túc chấp hành sự phân công công tác của người có thẩm quyền; có tinh thần trách nhiệm cao, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao*”⁴.

2. 2. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành nhiệm vụ

¹ Điều 8 Nghị định 90

² Điểm b khoản 1 Điều 10 Nghị định 90

³ Điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị định 90

⁴ Điều 12 Nghị định 90



- Tại điểm a khoản 1 Điều 22 Quy chế 561 quy định “Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, hoàn thành từ 70% đến dưới 100% công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, trong đó có công việc còn chậm về tiến độ, hạn chế về chất lượng, hiệu quả; có tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao”. Nay quy định “*Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tốt, hoàn thành công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, trong đó có không quá 20% tiêu chí chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp*”⁵.

2.3. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức ở mức không hoàn thành nhiệm vụ

- Tại điểm a khoản 1 Điều 23 Quy chế 561 quy định “Hoàn thành dưới 70% công việc hoặc nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết”. Nay quy định “*Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo công việc hoặc nhiệm vụ hợp đồng làm việc đã ký kết chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả*”⁶.

Ngoài ra:

- Công chức, viên chức có thời gian công tác trong năm **chưa đủ 06 tháng** thì không thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng nhưng vẫn phải kiểm điểm thời gian công tác trong năm, trừ trường hợp nghỉ chế độ thai sản.

- Công chức, viên chức **ngỉ** không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng đến dưới 06 tháng thì vẫn thực hiện đánh giá nhưng không xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Công chức, viên chức nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng của thời gian làm việc thực tế của năm đó⁷.

- Kết quả đánh giá, xếp loại công chức, viên chức được sử dụng làm cơ sở để liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên⁸.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức và người lao động trong ngành Kiểm sát nhân dân. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn các đơn vị, VKSND các cấp trao đổi ý kiến về VKSND tối cao (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổng hợp, báo cáo lãnh đạo VKSND tối cao xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSNDTC;
- Đảng ủy VKSNDTC;
- Thủ trưởng đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- Viện trưởng VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- Viện trưởng VKSND tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Lưu: VT, Vụ 15.

Minh



VIỆN TRƯỞNG

Lê Minh Trí

⁵ Điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 90

⁶ Điểm b khoản 1 Điều 15 Nghị định 90

⁷ Khoản 3 Điều 2 Nghị định 90

⁸ Điều 21 Nghị định 90